

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 621/2020/HS-ST

Ngày: 18/11/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Viết Dục.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Thiều Thị Phi Loan;

2. Ông Nguyễn Trung Diễn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Điều Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 565/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 605/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với:

**Bị cáo:** Phan Hoài T, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1989, tại: Tây Ninh. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: số E, khu phố 2, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Rửa xe. Chức vụ (đoàn thể, đảng phái): Không. Con ông Phan H1, sinh năm 1962 và bà Nguyễn T, sinh năm 1965. Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư. Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Lê T1, sinh năm 1991; chị Nguyễn L, sinh năm 1991; chị Vũ N, sinh năm 1995 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 18/6/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01(một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 315/2008/HSST.

Bị bắt, tạm giam từ ngày từ ngày 27/01/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo có mặt.

**Bị hại:** Chị Nguyễn N2, sinh năm 1996. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện TN, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 40 ngày 26 tháng 01 năm 2020, Phan Hoài T điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 54R1-9953 từ trong hẻm số 238 thuộc khu phố 2, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đi ra thì nhìn thấy chị Nguyễn Thị Huỳnh Như đang đứng một mình chờ xe Grab, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền của chị Như. Thực hiện ý định, T điều khiển xe đi đến gần vị trí của chị Như đang đứng và nói “lên xe chờ đi”, chị Như trả lời “không quen biết gì mà lên xe”. Lúc này T liền dùng tay giật lấy sợi dây chuyền vàng trên cổ chị Như, nhưng bị chị Như dùng tay giữ lại nên T không lấy được, T định điều khiển xe bỏ chạy nhưng bị chị Như chặn đầu xe và rút lấy chìa khóa xe của T, đồng thời tri hô nên T đã bỏ lại xe mô tô chạy bộ thì bị các anh Nguyễn Tiến Khang, Nguyễn Thanh Huy đang có mặt gần đó hỗ trợ bắt giữ, giao T cho Công an phường Tân Tiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra, xử lý.

Vật chứng trong vụ án, gồm:

- 01 sợi dây chuyền vàng thu giữ của chị Như, là tài sản mà bị cáo đã giật nhưng chưa lấy được, sau khi tạm giữ để phục vụ công tác điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Như;

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave biển số 54R1-9953, số máy: HC09E-0020762 và số khung RLHHC09073Y020802, là xe bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, bị cáo xác định chiếc xe trên do bị cáo mua của người khác (không rõ họ tên và địa chỉ); kết quả tra cứu theo biển số và số khung, số máy đều không có dữ liệu;

- 03 đoạn bẻ khóa bằng kim loại, 01 khóa vòng 8 hình chữ L và 01 khóa vòng 10 hình chữ L, thu giữ cùng chiếc xe mô tô trên. Bị cáo T xác định 02 khóa vòng là của bị cáo; còn 03 đoạn bẻ khóa bằng kim loại, không xác định được nguồn gốc và không còn giá trị sử dụng;

- 01 chiếc điện thoại hiệu OPPO A3S, số Imei: 868125041588217, thu giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 208/TCKH-HĐĐG ngày 20/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: “01 sợi dây chuyền vàng - hàm lượng 68,4%, khối lượng 14,3394g, trị giá 10.678.040đ (Mười triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn không trăm bốn mươi đồng)”.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Nguyễn Thị Huỳnh Như đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Tại cáo trạng số 424/CT-VKSBH ngày 20 tháng 7 năm 2020, Quyết định sửa đổi, bổ sung Cáo trạng số 8519/QĐ-VKSBH, ngày 08/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Phan Hoài T về tội: “Cướp giật tài sản”, theo Điều 15, điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, nêu tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Hoài T phạm tội “Cướp giật tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 15, điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo với mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo:

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ 40 ngày 26 tháng 01 năm 2020, tại khu vực hẻm số 238 thuộc khu phố 2, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Phan Hoài T đã có hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 54R1-9953 cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng loại vàng 16K, hàm lượng 68,4%, khối lượng 14,3394g tương đương 3,83 chỉ trị giá 10.678.040đ (mười triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn không trăm bốn mươi đồng) của chị Nguyễn Thị Huỳnh Như nhưng chưa lấy được tài sản thì bị bắt quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra, xử lý.

Trong vụ án này, bị cáo chủ động tiếp cận người bị hại, bất ngờ và nhanh chóng giật sợi dây chuyền trên cổ bị hại, nhưng do bị hại dùng tay giữ lại nên bị cáo không lấy được tài sản là ngoài ý muốn của bị cáo, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo Điều 15 Bộ luật hình sự.

Bị cáo sử dụng phương tiện xe mô tô hiệu Wave biển số 54R1-9953 để thực hiện tội phạm là thủ đoạn nguy hiểm khác thuộc tình tiết tăng nặng định khung theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 15, điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trình độ học vấn thấp; gia đình bị cáo có công với cách mạng, có ông ngoại là liệt sỹ; hoàn cảnh gia đình khó khăn là tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 315/2008/HSST, ngày 18/6/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt bị cáo 01(một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án; Ngoài ra, bản án còn tuyên buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 3.235.000đ cho Công ty cổ phần Việt Thái, tuyên bị cáo phải chịu 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không kháng cáo. Bản án số 297/2008/HSPT, ngày 06/10/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên xử: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Theo kết quả xác minh tại văn bản số 498/CCTHADS, ngày 26/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa thì bị cáo chưa bồi thường số tiền 3.235.000đ cho Công ty cổ phần Việt Thái. Như vậy, hành vi cướp giật tài sản bị cáo thực hiện lần này phạm vào tình tiết tăng nặng là tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về quyết định hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo; căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần có mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

Hành vi của bị cáo thực hiện thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 57 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- 01 sợi dây chuyền vàng thu giữ của chị Như, là tài sản mà bị cáo đã giật nhưng chưa lấy được, sau khi tạm giữ để phục vụ công tác điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Như là phù hợp quy định của pháp luật.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave biển số 54R1-9953, số máy: HC09E-0020762 và số khung RLHHC09073Y020802, là xe đã sử dụng vào việc phạm tội, thu giữ của bị cáo, bị cáo xác định chiếc xe trên do bị cáo mua của người khác (không rõ họ tên và địa chỉ); kết quả tra cứu theo biển số và số khung, số máy đều không có dữ liệu, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 khóa vòng 8 hình chữ L, 01 khóa vòng 10 hình chữ L, 03 đoạn bẻ khóa bằng kim loại không xác định được nguồn gốc và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại hiệu OPPO A3S, số Imei: 868125041588217 là tài sản thu giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp.

[8] Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 15; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Hoài T 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/01/2020.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave biển số 54R1-9953, số máy: HC09E-0020762, số khung RLHHC09073Y020802.

Tịch thu tiêu hủy 01 khóa vòng 8 hình chữ L, 01 khóa vòng 10 hình chữ L, 03 đoạn bẻ khóa bằng kim loại.

Trả lại cho bị cáo Phan Hoài T 01 chiếc điện thoại hiệu OPPO A3S, số Imei: 868125041588217.

(Theo BB giao vật chứng số, tài sản ngày 18/8/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phan Hoài T phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại chị Nguyễn N2 vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an TP Biên Hòa;
- Chi cục THA DS TP Biên Hòa;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trịnh Viết Được**